

Bản án số: 207/2021/HS-PT
Ngày 14 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Trịnh Mai T do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 498/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Trịnh Mai T, sinh năm 1993; tại tỉnh Lâm Đồng.

Thường trú: 34B đường Đ, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang T và bà Trịnh Thị Bích N; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam từ 07/12/2019 đến ngày 06/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

+ Bà Bạch Tuyết N, sinh năm 1963; địa chỉ: BT3, Lô 1, khu đô thị N, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Linh H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 1028/62 đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Bà Bùi Thụy Kim O, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 144/1 đường 29, khu phố 1, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người bào chữa:*

Ông Trần Đăng Minh và ông Đinh Thế Thắng luật sư của Công ty luật TNHH Thiên Định thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Charles Onyedikachi Nnamoko, Izuchukwu Williams Ezech, Lù Thị Thanh Thúy, Ngô Trịnh Mai T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Bạch Tuyết N.

Vào tháng 11/2017, Charles Onyedikachi Nnamoko và Izuchukwu Williams Ezech nhập cảnh vào Việt Nam. Sau khi hết hạn visa, Charles và Williams tiếp tục ở lại, cư trú bất hợp pháp tại Việt Nam, không có nghề nghiệp ổn định. Trong thời gian này, thông qua mối quan hệ giữa các đối tượng người Châu Phi, Charles được “Cash Money” (không xác định được thông tin cá nhân) lôi kéo vào hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản với vai trò cung cấp tài khoản ngân hàng để nhận tiền lừa đảo, rút ra chia nhau. Thông qua mạng xã hội Facebook, Charles làm quen với Williams và đầu tháng 11/2018, hai người gặp nhau tại quán Cafe Lily, số 179, đường Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Charles bàn bạc với Williams thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn: Williams tìm bạn gái người Việt Nam để thực hiện các cuộc điện thoại lừa đảo người Việt Nam; chúng dùng ứng dụng WhatsApp để Charles gửi cho Williams thông tin người bị hại (họ tên, địa chỉ, số điện thoại) bằng tiếng Anh; trao đổi kịch bản lừa đảo, số tiền yêu cầu chuyển từng lần (tính bằng USD) bằng tiếng dân tộc Igbo - Nigeria. Williams sử dụng Google dịch sang tiếng Việt, đưa lại cho bạn gái xem những thông tin này để gọi điện thoại lừa đảo các bị hại. Khi người bị hại báo tin tiền đã được chuyển vào tài khoản, Williams báo lại cho Charles để Charles thực hiện việc rút tiền mặt và đến buổi tối trong ngày hẹn gặp tại quán Cafe Lily, để Charles chia lại cho Williams 10% số tiền chiếm đoạt.

Cũng trong tháng 11/2018, qua ứng dụng Zalo, Williams làm quen và sống cùng Lù Thị Thanh Thúy tại căn hộ 1206A Chung cư LuxGardem, địa chỉ: Số 19 Hát Giang, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Williams yêu cầu Thúy đóng giả nhân viên Hải quan, gọi điện cho bị hại thông báo họ có “gói hàng từ nước ngoài chuyển về”, yêu cầu họ “chuyển tiền vào tài khoản chỉ định để nhận được gói hàng”. Sau khoảng 01 đến 02 tuần thực hiện việc gọi điện theo yêu cầu của Williams, Thúy được Williams cho biết đây là hoạt động lừa đảo, nhưng Williams

thuyết phục rằng “công việc” chỉ thực hiện đến tháng 10/2019 để có đủ tiền gia hạn visa và có vốn làm ăn, nên Thúy đồng ý tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tháng 12/2018, qua ứng dụng Badoo, Charles dùng tên Zalo là “ArabMoney” nhắn tin cho Ngô Trịnh Mai T sử dụng Zalo là “NanNan” và hai người có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng tháng 02/2019, Charles nói dối với T là bị mất hết giấy tờ tùy thân và nhờ T mở tài khoản ngân hàng để buôn bán quần áo, nhận tiền của người nhà tại Nigeria chuyển sang. Ngày 01/02/2019, Ngô Trịnh Mai T đã mở tài khoản Ngân hàng ACB số 4168327 và ngày 11/3/2019, mở tài khoản Ngân hàng VietinBank số 104869698188 cho Charles sử dụng và thực hiện việc rút tiền hộ Charles. Sau nhiều lần rút tiền cho Charles, T đã hỏi Charles về nguồn gốc số tiền thì đến ngày 20/3/2019 Charles nói cho T biết đó là tiền lừa đảo, nhưng T vẫn rút tiền giúp Charles và để cho Charles sử dụng 02 tài khoản Ngân hàng ACB, VietinBank chuyển tiền và rút tiền lừa đảo. Ngoài ra, Charles còn nhờ Nguyễn Thị Là, địa chỉ: thôn Cổ Châu, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội mở 02 tài khoản (BIDV số 48210000604797, Vietinbank số 104869124128) để Charles sử dụng, Là không biết mục đích phạm tội của Charles nên đồng ý.

Sau khi lôi kéo, bàn bạc thống nhất phương pháp, thủ đoạn thực hiện tội phạm, Charles đã cùng đồng bọn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Bạch Tuyết N như sau:

Lần thứ 1.

Đầu tháng 3/2019, đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Sutanovac Tyler” làm quen với bà N tự xưng là “quân nhân Hoa Kỳ, đang ở chiến trường Afghanistan, đang giữ một lượng lớn tiền mặt (USD), mong muốn làm từ thiện tại Việt Nam và một số quốc gia nghèo trong khu vực châu Á nhưng chưa tin tưởng ai để nhờ cất giữ để thực hiện khi trở về” và nhờ bà N “giữ hộ để khi trở về cùng làm từ thiện”. Khoảng cuối tháng 3/2019, “Sutanovac Tyler” thông báo sẽ chuyển về cho bà N một “gói hàng trị giá 1,5 triệu USD gồm cả hàng và tiền mặt” và yêu cầu bà N cung cấp thông tin cá nhân (địa chỉ chỗ ở, số điện thoại) để nhận “gói hàng”, bà N đồng ý và cung cấp địa chỉ, số điện thoại cho người có tên “Sutanovac Tyler”.

Ngày 31/3/2019, Charles gửi qua phần mềm WhatsApp trên điện thoại cho Williams thông tin cá nhân của bà Bạch Tuyết N gồm: số điện thoại 0989.190.866, họ tên, địa chỉ (Williams chỉ nhớ là Hà Nội, Việt Nam), họ tên người gửi, địa chỉ người gửi (đều bằng tiếng Anh, Williams không nhớ cụ thể) và số tiền yêu cầu chuyển lần đầu tiên khoảng 1.500USD, Williams quy đổi tương đương khoảng 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Williams hướng dẫn Thúy sử dụng số điện thoại 0382.290.948 gọi điện đến số 0989.190.866 của bà N, nhưng bà N không nghe máy. Đến sáng ngày 01/4/2019, tại căn hộ 1206A, Chung cư LuxGardem, địa chỉ: số

19 Hát Giang, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Thúy tiếp tục gọi điện cho bà N tự xưng là “Ngô Thị Phương Thảo - Nhân viên Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh” thông báo cho bà N có “gói hàng” từ nước ngoài chuyển về và yêu cầu chuyển 36.000.000đ vào tài khoản VietinBank số 105869399407 của Nguyễn Duy Dũng để thanh toán phí, thuế trước khi nhận hàng, bà N đồng ý. Vào lúc 11 giờ 34 phút, ngày 01/4/2019, bà N nhờ Bùi Văn Định chuyển 36.000.000đ từ tài khoản BIDV số 45010000222804 của bà N thông qua dịch vụ Mobile Banking trên điện thoại đến tài khoản ngân hàng VietinBank số 105869399407 của Nguyễn Duy Dũng. Thạch Kim Thắm là người được Dương Thị Thanh Trúc yêu cầu Nguyễn Duy Dũng mở tài khoản số 105869399407 tại Ngân hàng Vietinbank bán lại cho Trúc sử dụng với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Lần thứ 2.

Ngày 01/4/2019, Charles chỉ đạo Williams hướng dẫn Thúy gọi điện thoại yêu cầu bà N chuyển 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng) vào tài khoản VietinBank số 105869399407 của Nguyễn Duy Dũng với lý do “bên trong gói hàng có nhiều tiền, như thế là sai với quy định của pháp luật”. Bà N tưởng thật đồng ý đưa 117.000.000đ cho anh Bùi Văn Định trú tại: phòng 2507, Chung cư 103, Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội đến chi nhánh BIDV Quang Trung, Hà Nội nộp tiền vào tài khoản VietinBank số 105869399407 của Nguyễn Duy Dũng. Sau đó, Trúc dùng thẻ ATM mua của Dũng đi rút tiền, nhưng do thẻ bị lỗi nên Trúc gọi điện nhờ Dũng rút tiền hộ.

Đến 14 giờ 16 phút, ngày 01/4/2019, Dũng đã rút 153.000.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu đồng) của lần 1, lần 2 tại Chi nhánh Ngân hàng VietinBank số 55 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho Trúc.

Lần thứ 3.

Ngày 01/4/2019, qua WhatsApp, Charles nhắn tin cung cấp tài khoản VietinBank số 104869698188 của Ngô Trịnh Mai T cho Williams và chỉ đạo Williams tiếp tục hướng dẫn Thúy gọi điện cho bà N chuyển tiền lần thứ 3, với số tiền là 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng) vào tài khoản VietinBank của T với lý do tương tự lần thứ 2. Sau khi nghe điện thoại của Thúy, bà N tưởng thật đã đồng ý và ngày 02/4/2019, nhờ bạn là chị Nguyễn Thị Hồng Liên, địa chỉ: 168A, Nguyễn Công Thái, KĐT Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội chuyển khoản 117.000.000đ từ tài khoản TechcomBank số 14023436016010 của chị Liên đến tài khoản VietinBank số 104869698188 của Ngô Trịnh Mai T. Sau đó, bà N đã trả 117.000.000đ cho chị Liên. Đến 14 giờ 42 phút, ngày 02/4/2019, T đến Ngân hàng VietinBank Chi nhánh Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh rút 117.000.000đ đưa cho

Charles. Charles đã đưa 11.700.000đ (Mười một triệu, bảy trăm nghìn đồng) cho Williams tại quán Café Lily.

Lần thứ 4.

Vào ngày 02/4/2019, Williams chỉ đạo Thúy gọi điện thoại cho bà N nói lý do “bộ phận chuyển phát không đồng ý chuyển gói hàng” và yêu cầu bà N chuyển tiếp 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), bà N đồng ý. Ngày 02/4/2019 bà N nhờ anh Nguyễn Văn Hải, địa chỉ số: 37, hẻm 559/109/2, Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội chuyển 50.000.000đ từ tài khoản ngân hàng TechcomBank số 190.31556128.68.9 của chị Dương Thị Thùy Linh (vợ anh Hải) vào tài khoản VietinBank số 104869698188 của T. Sau đó, bà N đã trả 50.000.000đ tiền mặt cho anh Hải. T đã rút 50.000.000đ tại cây ATM đưa cho Charles và Charles chia 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho Williams.

Lần thứ 5.

Ngày 03/4/2019, theo chỉ đạo của Charles và Williams, Thúy gọi điện thoại yêu cầu bà N chuyển 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), với lý do: “gói hàng đã bị Hải quan tạm giữ do phát hiện có quá nhiều tiền bên trong, yêu cầu chuyển 300.000.000 đồng”, bà N tưởng thật nên đồng ý chuyển tiền theo yêu cầu của Thúy. Do chưa có đủ tiền, nên bà N nhờ anh Nguyễn Văn Hải chuyển trước 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) qua tài khoản TechcomBank số 190.31556128.68.9 của Dương Thị Thùy Linh (vợ anh Hải) vào tài khoản VietinBank số 104869698188 của T, sau đó bà N đã trả 160.000.000đ cho anh Hải. Vào lúc 10 giờ 09 phút, ngày 03/4/2019, T đã rút 160.000.000đ tại quầy giao dịch Vietinbank đưa lại cho Charles và Charles chia lại 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) cho Williams.

Cũng trong ngày 03/4/2019, Thúy gọi điện thoại yêu cầu bà N chuyển 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Bà N nhờ anh Nguyễn Văn Hải chuyển 141.000.000đ (Một trăm bốn mươi một triệu đồng), từ tài khoản số 190.31556128.68.9 ngân hàng Techcombank của Dương Thị Thùy Linh (vợ anh Hải) vào tài khoản VietinBank số 104869698188 của T. Trong số tiền 141.000.000đ, bà N bồi dưỡng cho Thúy 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau đó, bà N đã trả lại số tiền này cho anh Hải. Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 03/4/2019, T đã rút 141.000.000đ tại cây ATM đưa cho Charles và Charles chia lại 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) cho Williams.

Lần thứ 6.

Ngày 04/4/2019, theo yêu cầu của Charles và Williams, Thúy tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu bà N chuyển 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng) với lý do: “người chuyển phát tại Thành phố Hồ Chí Minh cảm thấy không vui khi bị tạm giữ vì gói hàng có chứa nhiều tiền bên trong, yêu cầu bà chuyển tiền để người chuyển phát tại Thành phố Hồ Chí Minh gửi gói hàng cho người chuyển phát khác

tại Hà Nội”. Bà N tưởng thật nhờ anh Nguyễn Văn Hải chuyển 190.000.000đ từ ngân hàng Techcombank tài khoản số 190.31358909.89.6 của anh Hải vào tài khoản VietinBank số 104869698188 của T. Sau đó, bà N trả anh Hải 190.000.000đ. Vào lúc 19 giờ 45 phút, ngày 04/4/2019 T rút 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) tại cây ATM đưa cho Charles; còn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) được Charles và T chuyển đến tài khoản ACB số 229376569 của Phạm Nguyễn Ngọc Thảo (bạn của T) nhờ Thảo rút hộ, vì thẻ ATM của T không rút được quá 100.000.000đ/ngày. Charles chia cho Williams 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

Lần thứ 7.

Ngày 05/4/2019, theo yêu cầu của Charles và Williams, Thúy tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu bà N chuyển 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), với lý do: “để người chuyển phát tại Hà Nội giao gói hàng cho bà N trong ngày”. Bà N tưởng thật nhờ anh Nguyễn Văn Hải chuyển trước 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) từ ngân hàng Techcombank tài khoản số 190.31358909.89.6 của anh Hải đến tài khoản VietinBank số 104869698188 của T. Bà N đã trả lại cho anh Hải 200.000.000 đồng. Vào lúc 09 giờ 46 phút, ngày 05/4/2019, Charles sử dụng ứng dụng Ipay (ứng dụng của dịch vụ chuyển tiền MobileBanking của VietinBank trên điện thoại Charles) chuyển 200.000.000đ vào tài khoản VietinBank của Nguyễn Thị Là rồi dùng thẻ ATM VietinBank của Nguyễn Thị Là trực tiếp rút số tiền này. Charles chia cho Williams 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Vào lúc 13 giờ 34 phút, ngày 05/4/2019, bà N tiếp tục nhờ anh Nguyễn Văn Hải chuyển 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 190.31358909.89.6 của anh Hải vào tài khoản VietinBank số 104869698188 của T, sau đó bà N đã trả lại số tiền 200.000.000đ cho anh Hải. T rút 96.000.000đ tại cây ATM đưa cho Charles và Charles chia 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) cho Williams.

Lần thứ 8.

Ngày 06/4/2019, theo yêu cầu của Charles và Williams, Thúy đã gọi điện cho bà N yêu cầu bà N chuyển 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng) để nhận được gói hàng luôn trong ngày. Bà N đồng ý, chuyển trước 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) từ tài khoản BIDV số 45010000222804 của mình thông qua dịch vụ Mobile Banking vào tài khoản VietinBank 104869698188 T.

Cũng trong ngày 06/4/2019, Bà N tiếp tục chuyển 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) từ tài khoản BIDV số 45010000222804 của mình thông qua dịch vụ Mobile Banking vào tài khoản VietinBank 104869698188 của T và thông báo cho Thúy biết chưa có đủ tiền ngay, hẹn một vài ngày nữa sẽ chuyển đủ. Số tiền 50.000.000đ và 26.000.000đ được Charles dùng dịch vụ Ipay của Vietinbank trên điện thoại chuyển khoản sang tài khoản VietinBank của Nguyễn Thị Là và trực tiếp

dùng thẻ rút 76.000.000 đồng tại cây ATM. Charles không chia cho Williams 10% số tiền như đã thỏa thuận.

Như vậy, các bị cáo Charles, Williams, Lù Thị Thanh Thúy đã 08 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 1.183.000.000đ (Một tỷ một trăm tám mươi ba triệu đồng) của bà Bạch Tuyết N; bị cáo Ngô Trịnh Mai T đã giúp sức cho các bị cáo thực hiện 06 lừa đảo chiếm đoạt 1.030.000.000đ (Một tỷ không trăm ba mươi triệu) của bà Bạch Tuyết N.

2. Charles Onyedikachi Nnamoko, Ngô Trịnh Mai T và đồng bọn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản các chị Nguyễn Thị Kim Hằng, Bùi Thụy Kim O, Nguyễn Thị Linh H, Vũ Thị Anh và Đoàn Thị Huê.

2.1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Kim Hằng.

Từ ngày 22/02/2019 đến ngày 02/4/2019, đối tượng chưa xác định tên, địa chỉ sử dụng tài khoản có tên “Geogre Hilton Fernandez” thông qua mạng xã hội Facebook và sử dụng Google dịch làm quen với chị Nguyễn Thị Kim Hằng, sinh 1978, trú tại: số 59/8, đường Lương Văn Can, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đối tượng tự xưng là quân nhân Mỹ, hiện đang ở chiến trường Afganistan, muốn chị Hằng giúp đỡ cho tiền với các lý do như: Phí qua cổng, vé máy bay, phí làm thủ tục quá cảnh tại Philippines để về nghỉ phép tại Việt Nam. Chị Hằng tưởng thật, đã chuyển 11 lần vào 02 tài khoản ACB, Vietinbank của Ngô Trịnh Mai T, với tổng số tiền là 2.393.331.515đ (Hai tỷ ba trăm chín ba triệu ba trăm ba một nghìn năm trăm mười năm đồng) cụ thể như sau:

Từ ngày 22/02/2019 đến ngày 20/3/2019, chị Nguyễn Thị Kim Hằng đã chuyển 09 lần, với tổng số 2.123.692.280đ (Hai tỷ một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn hai trăm tám mươi đồng) vào tài khoản số 4168327 Ngân hàng ACB của Ngô Trịnh Mai T, số tiền 2.123.692.280đ Ngô Trịnh Mai T đến quầy giao dịch của Ngân hàng ACB rút tiền và đưa lại cho Charles, T không biết đó là tiền lừa đảo.

Từ ngày 21/3/2019 đến ngày 02/4/2019, chị Nguyễn Thị Kim Hằng đã chuyển 02 lần, với tổng số tiền là 269.639.235đ (Hai trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó, chuyển 118.124.235đ (Một trăm mười tám triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng) vào tài khoản số 4168327 Ngân hàng ACB của Ngô Trịnh Mai T; chuyển 151.515.000đ (Một trăm năm mươi một triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng) vào tài khoản Vietinbank số 104869698188 của Ngô Trịnh Mai T. Ngô Trịnh Mai T biết 269.639.235đ là tiền lừa đảo nhưng vẫn rút tiền cho Charles.

2.2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Bùi Thụy Kim O.

Tháng 11/2018 đến 16/4/2019 đối tượng chưa xác định được tên, địa chỉ sử dụng tài khoản có tên “Jakkon Garbriel”, thông qua mạng xã hội Facebook và sử dụng Google dịch làm quen với chị Bùi Thụy Kim O, sinh 1975, trú tại: số 144/1 đường 29, khu phố 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng tự xưng là người có quốc tịch Anh, đang thực hiện dự án đầu tư cao tốc ở Philippines, dự án có giá trị khoảng 10.000.000 USD (Mười triệu dollar Mỹ) đã được Chính phủ Philippines phê duyệt và đề nghị Chị O cho vay tiền để thực hiện dự án. Chị O tin tưởng đã chuyển 02 lần vào 02 tài khoản ACB, Vietinbank của Ngô Trịnh Mai T, với tổng số tiền là 485.000.000đ (Bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng), cụ thể như sau:

Ngày 04/3/2019, Chị O chuyển 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng ACB số 4168327 của Ngô Trịnh Mai T. Ngay trong ngày 04/3/2019, theo yêu cầu của Charles, Ngô Trịnh Mai T đến quầy giao dịch của Ngân hàng ACB rút 450.000.000đ rồi đưa cho Charles.

Đến ngày 16/4/2019, Chị O nhờ chị Phan Thị Bé Em đến phòng giao dịch nộp 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản Vietinbank số 104869698188 của Ngô Trịnh Mai T, số tiền 35.000.000đ được Charles dùng mật khẩu của dịch vụ Ipay từ tài khoản của T trên điện thoại di động chuyển sang tài khoản Nguyễn Thị Là và đến cây ATM rút ra chiếm đoạt.

2.3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Linh H.

Từ ngày 28/01/2018 đến ngày 05/4/2019, đối tượng chưa xác định tên, địa chỉ sử dụng tài khoản có tên “Liu Zhang” thông qua mạng xã hội Facebook và sử dụng Google dịch làm quen với chị Nguyễn Thị Linh H, sinh 1987, trú tại: Số 1028/62, Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng tự xưng là người Đức gốc Trung Quốc. Ngày 09/3/2019, người này nói với chị Linh H là mình đang ở Philippines để nhận tài sản thừa kế rất lớn, để nhận được thì phải nộp 33.000 USD (Ba mươi ba nghìn dollar Mỹ) để làm thủ tục nhận tiền. Do tin tưởng “Liu Zhang” đang cần tiền để làm thủ tục nhận thừa kế, ngày 05/4/2019 chị Hương đã chuyển 347.400.000đ (Ba trăm, bốn mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn) cho “Liu Zhang” vào tài khoản Ngân hàng ACB số 4168327 của Ngô Trịnh Mai T. Đối với 347.400.000đ, ngày 05/4/2019, Ngô Trịnh Mai T đến Ngân hàng ACB rút 247.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng) đưa lại cho Charles, còn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) T chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng ACB số 229376569 của Phạm Nguyễn Ngọc Thảo (bạn của Ngô Trịnh Mai T), T nhờ Thảo rút và đưa lại cho Charles.

2.4. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Vũ Thị Anh.

Từ khoảng tháng 2/2019 đến 08/4/2019, đối tượng chưa xác định tên, địa chỉ sử dụng tài khoản Facebook và sử dụng Google dịch làm quen với chị Vũ Thị Anh,

sinh 1979, trú tại: số nhà 13, tổ 16, ngách 298/20 Ngọc Lâm, phường Gia Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Qua quá trình nói chuyện, biết chồng chị Anh bị ung thư, đối tượng tự nhận có bạn là Bác sỹ ở Pháp, có thuốc đặc trị bệnh ung thư, người này hứa sẽ mua hộ và chuyển về Việt Nam cho chị Anh. Tưởng thật nên ngày 08/4/2019, chị Anh đã chuyển 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản VietinBank số 105869698188 của Ngô Trịnh Mai T đưa cho Charles ngày 05/4/2019. Ngay sau đó, Charles dùng mật khẩu của dịch vụ Ipay từ tài khoản Vietinbank của T trên điện thoại chuyển 95.000.000đ sang tài khoản Nguyễn Thị Là và rút ra chiếm hưởng.

2.5. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đoàn Thị Huệ.

Từ đầu tháng 4/2019 đến ngày 13/4/2019, đối tượng chưa xác định tên, địa chỉ sử dụng mạng xã hội Facebook và sử dụng Google dịch làm quen với chị Đoàn Thị Huệ, sinh 1976, trú tại: Xóm 5, thôn Đồng Bằng, xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Đối tượng tự xưng người nước ngoài sống ở Afganistan, đang có 850.000 USD (Tám trăm năm mươi nghìn dollar Mỹ) muốn gửi số tiền này về Việt Nam và nhờ chị Huệ giữ hộ, khi nào về Việt Nam sẽ lấy lại và trả công chị Huệ 100.000 USD. Sau đó, có một người tự xưng là nhân viên kho bãi (không xác định được lai lịch) gọi điện thoại cho Huệ yêu cầu nộp tiền để nhận được gói hàng có giá trị 850.000 USD. Chị Huệ tưởng thật nên đồng ý và gửi cho người đàn ông này địa chỉ, số điện thoại. Trong các ngày 12/4/2019, 13/4/2019, Huệ đã 04 lần chuyển, với tổng số tiền 159.000.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu đồng) vào tài khoản VietinBank số 104869698188 của Ngô Trịnh Mai T. Trong đó, chị Huệ nhờ chị Trần Thị Xoan, chuyển 01 lần 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vào tài khoản của T. Trong các ngày 12,13,16/4/2019, Charles dùng mật khẩu của dịch vụ Ipay từ tài khoản Vietinbank của T trên điện thoại Charles đang sử dụng chuyển 159.000.000đ sang tài khoản Nguyễn Thị Là và rút ra chiếm hưởng.

Như vậy, Charles đã lừa đảo chiếm đoạt 2.573.692.280đ (Hai tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi đồng) của chị Nguyễn Thị Kim Hằng, chị Bùi Thụy Kim O; Charles và Ngô Trịnh Mai T đã lừa đảo chiếm đoạt 906.036.235đ (Chín trăm linh sáu triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng) của các chị Nguyễn Thị Kim Hằng, Bùi Thụy Kim O, Nguyễn Thị Linh H, Vũ Thị Anh và Đoàn Thị Huệ.

Ngoài ra, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an còn xác định được:

- Có 02 cá nhân chuyển số tiền 67.300.000đ (Sáu mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng) vào tài khoản Vietinbank số 104869698188 của Ngô Trịnh Mai T, gồm: chị Phạm Thị Tầm, sinh 1977, trú tại: Xóm 3, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Trong các ngày 11,12/4/2019, chị Tầm đã chuyển 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), cho chị Hứa Thị Xim, trong các ngày 11,12/4/2019, chị Xim đến

Ngân hàng Liên Việt Postbank Thái Nguyên chuyển 02 lần với số tiền 27.300.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng). Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã xác minh nhưng chị Phạm Thị Tấm không có mặt tại nơi cư trú; số tiền của chị Hứa Thị Xim gửi có số dư nhỏ nên không thể hiện tên, địa chỉ liên lạc người gửi. Vì vậy, chưa có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Charles và Ngô Trịnh Mai T về số tiền lừa đảo chiếm đoạt này, khi nào xác định được bị hại sẽ xử lý sau.

- Có 11 người khác chuyển 1.005.750.000đ (Một tỷ, không trăm lẻ năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản nêu trên của Dũng (có danh sách kèm theo). Trong số 11 người này, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã xác minh, kết quả: 05/11 người không có mặt tại nơi cư trú; 06/11 người đã làm việc. Tuy nhiên, qua xác minh từ 06 người chưa xác định được ai là người gọi điện tiếp cận, ai là người sử dụng tài khoản và thẻ ATM của Nguyễn Duy Dũng để rút tiền chiếm hưởng, trong khi đó Dương Thị Thanh Trúc trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của những cá nhân này khi bắt được Dương Thị Thanh Trúc. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã đăng Báo Công an nhân dân và Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh để tìm những người bị hại liên quan đến vụ án nhưng đến nay chưa có cá nhân nào khác đến trình báo về việc bị lừa đảo liên quan đến vụ án này. Kết luận giám định dữ liệu điện tử cho thấy 02 máy điện thoại, 02 sim mà Williams, Thúy sử dụng để thực hiện kịch bản lừa đảo không có sự liên kết, liên lạc với số điện thoại của 11 cá nhân nêu trên.

Quá trình điều tra, Charles khai nhận: Được đối tượng tự xưng “Cash Monney” quốc tịch Nigeria, Charles quen biết khi sống tại Thành phố Hồ Chí Minh liên lạc qua WhatsApp, nhờ cung cấp tài khoản ngân hàng để lừa đảo một số người Việt Nam chuyển tiền vào, theo thỏa thuận, Charles được chia 10%. Từ tháng 02/2019 đến tháng 3/2019, Charles đã giúp “Cash Monney” rút khoảng 1.800.000.000đ tiền mặt từ các tài khoản, được hưởng 180.000.000đ. Charles chỉ biết “Cash Monney” đã quay về Nigeria từ tháng 3/2019, Cơ quan An ninh điều tra không xác minh được nhân thân, lý lịch đối tượng “Cash Monney”; Charles chỉ thừa nhận mình chỉ giúp Williams rút tiền và nhận 10% số tiền được rút được. Qua các tài liệu chứng cứ được thu thập nhận thấy, việc khai nhận của Charles là không có căn cứ mà đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB màu xanh hiệu KINGMAX 16GB đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại LG màu đỏ kèm theo 02 sim điện thoại đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9, màu nâu.

- 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu xám.
- 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu tím.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen.
- 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu bạc, đã qua sử dụng;
- 01 thẻ Ngân hàng BIDV số 9704180056063415 chủ thẻ là Lù Thị Thanh Thúy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 498/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Trịnh Mai T 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/12/2019 đến ngày 06/5/2020.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền chiếm đoạt của các bị hại cụ thể:

- Bị cáo Ngô Trịnh Mai T phải bồi thường tổng số tiền: 673.200.000 đồng.
Gồm:

+ Bồi thường cho bị hại Bạch Tuyết N số tiền: 257.500.000 (Hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

+ Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Linh H số tiền: 173.700.000 (Một trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm ngàn) đồng.

+ Bồi thường cho bị hại Bùi Thụy Kim O số tiền: 242.500.000 (Hai trăm bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Ngày 03/12/2020, bị cáo Ngô Trịnh Mai T đã bồi thường số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 623.200.000 (Sáu trăm hai mươi ba triệu hai trăm ngàn) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/12/2020 bị cáo Ngô Trịnh Mai T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu không buộc bị cáo chịu trách nhiệm dân sự bồi thường cho các bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ. Từ tháng 3/2019, bị cáo giúp sức cho Charles thực hiện hành vi chiếm đoạt 1,9 tỷ đồng của 7 bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 7 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm một số tài liệu mới cho rằng bị cáo bị bệnh nhưng không phải là kết luận của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền nên không có căn cứ chấp nhận; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nộp thêm 50.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại nhưng số tiền này rất nhỏ so với tổng số tiền bị cáo buộc phải bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày như sau: Bị cáo T là nạn nhân của Charles, bị cáo vốn sống xã hội còn ít, không hiểu biết nên bị Charles lợi dụng tình cảm mới dẫn tới hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng pháp luật; tuy nhiên lượng hình có phần nghiêm khắc với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo dù chưa có công ăn việc làm, hoàn cảnh rất khó khăn nhưng vẫn cố gắng khắc phục thêm số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại; trong vụ án này bị cáo không hưởng lợi, không ăn chia; hiện nay bị cáo đang điều trị bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe, có tài liệu thể hiện được chẩn đoán và điều trị tại Bệnh viện Từ Dũ và Bệnh viện Bình Dân; là những tình tiết giảm nhẹ mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm án cho bị cáo có cơ hội điều trị bệnh và khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra.

Bị cáo có lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Trịnh Mai T đúng luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo về trách nhiệm hình sự, rút một phần kháng cáo về phần dân sự nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo này.

[1]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Trịnh Mai T:

[1.1]. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Trịnh Mai T với vai trò đồng phạm về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định.

[1.2]. Theo tài liệu Cơ quan điều tra thu thập, bị cáo Ngô Trịnh Mai T do quen biết và quan hệ tình cảm với Charles Onyedikachi Nnamoko nên đã đồng ý cho Charles sử dụng tài khoản Ngân hàng của bị cáo để nhận và rút tiền. Sau đó, bị cáo T biết tiền chuyển vào tài khoản của bị cáo là do vi phạm pháp luật mà có; song bị cáo vẫn rút số tiền 1.936.039.235 đồng của các bị hại bà Bạch Tuyết N, Nguyễn Thị Kim Hằng, Bùi Thụy Kim O, Nguyễn Thị Huệ, Vũ Thị Anh, Đoàn Thị Huệ đã chuyển vào tài khoản, để giao cho Charles Onyedikachi Nnamoko. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T giúp sức chiếm đoạt tiền nhiều lần, của nhiều bị hại theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[1.3]. Tòa án cấp sơ thẩm cũng phân tích và nhận định: Trong vụ án này, Charles Onyedikachi Nnamoko đã lợi dụng tình cảm để lôi kéo bị cáo T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; bị cáo T chỉ giúp sức dùng tài khoản để bị hại chuyển tiền, T rút tiền giao toàn bộ cho Charles Onyedikachi Nnamoko. Trong quá trình giúp sức, bị cáo T không được bàn bạc, trao đổi việc thực hiện tội phạm, cũng không biết hành vi phạm tội của các bị cáo khác; đặc biệt bị cáo T cũng không được chia tiền, hưởng lợi từ việc giúp sức. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, dù không hưởng lợi nhưng bị cáo cũng bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 7 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[1.4]. Sau khi xét xử sơ thẩm, hoàn cảnh bị cáo khó khăn do chưa có việc làm nhưng bị cáo cũng đã thể hiện ý thức muốn khắc phục hậu quả, tiếp tục nộp số tiền 50.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Hơn nữa, theo tài liệu bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm, hiện nay bị cáo bị bệnh, phải cắt bỏ khối u buồng trứng và theo Phiếu kết quả xét nghiệm sinh học phân tử do Bệnh viện Từ Dũ cấp ngày 05/8/2010, kết quả nguy cơ cao ung thư cổ tử cung, dương tính vi virus HPV, sức khỏe bị ảnh hưởng nghiêm trọng nên cũng cần phải được theo dõi và điều trị kịp thời. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu, vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể nên xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất, không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề, nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp.

[2]. Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; chấp nhận phần bào chữa của luật sư cho bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Trịnh Mai T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 498/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Trịnh Mai T 05 (năm) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/12/2019 đến ngày 06/5/2020.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ngô Trịnh Mai T về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Ngô Trịnh Mai T phải bồi thường tổng số tiền 673.200.000 (Sáu trăm bảy mươi ba triệu hai trăm ngàn) đồng. Gồm:

+ Bồi thường cho bị hại Bạch Tuyết N số tiền: 257.500.000 (Hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

+ Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Linh H số tiền: 173.700.000 (Một trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm ngàn) đồng.

+ Bồi thường cho bị hại Bùi Thụy Kim O số tiền: 242.500.000 (Hai trăm bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Ngày 03/12/2020 và ngày 13/4/2021, bị cáo Ngô Trịnh Mai T đã bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 573.200.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo chậm thực hiện trả số tiền trên thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Ngô Trịnh Mai T không phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh(1);
- CA TP Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (3);
- Lưu VT (6) HS (1) 18b-PTHH.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 11 tháng 7 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 784/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Hùng Anh, sinh năm 1975; tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 477/5 ấp Bà Phổ, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng Anh; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng Anh phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng Anh tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2016.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng Anh phải nộp 200.000 đồng.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Biên bản kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công Đinh Ngọc Thu Hương

Đặng Văn Ý